

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020

Results - Day 5

Event 501 Boys 11 & Under 50 LC Meter Backstroke

KLLT: 32.64 # 18/07/2018		Hoang Loc Do Tran		HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Duong Van, Hoang Quy	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	34.00	33.80	
2	Thai Vi, Duc	11 TP Ho Chi Minh	33.00	34.26	
3	Duong Minh, Dien	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	35.00	35.50	
4	Nguyen Huynh, Dong Quan	11 TP Ho Chi Minh	35.00	35.55	
5	Tran, Tien	11 Clb Boi Lan Phu Tho	36.70	36.51	
6	Nguyen Minh, Luan	11 Can Tho	39.00	38.22	
7	Le Van, Chieu	11 Da Nang	36.00	38.28	
8	Dao Nguyen Thanh, Vinh	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	38.35	
9	Ly Tri, Khai	11 Can Tho	36.00	39.05	
10	Ngo Nguyen, Tuan Anh	11 Quang Binh	38.00	41.09	
11	Tran Nhat, Hao	11 Long An	37.00	41.52	
12	Quach Van, Khanh	11 Thanh Hoa	NT	43.62	
13	Pham Le, Thien Bao	10 Da Nang	46.00	44.38	
14	Le Thanh, Dat	11 Long An	38.00	46.31	
15	Pham Van, Nguyen	11 Thanh Hoa	NT	50.60	
16	Nguyen Van, Tung	11 Binh Dinh	42.60	55.93	
---	Truong, Thien Khiem	10 Da Nang	NT	X44.17	
---	Vo Tri, Nhan	9 Can Tho	NT	X50.70	

Event 502 Girls 11 & Under 50 LC Meter Backstroke

KLLT: 34.48 # 17/07/2017		Xuyen Nguyen T My		QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Huynh Thien, Ngoc	11 TP Ho Chi Minh	34.70	34.37 #	
2	Nguyen Thuy, Hien	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	35.00	35.77	
3	Do Tran Hoang, Anh	11 Clb Rach Mieu	36.00	36.26	
4	Le Thi, Thanh Tuyen	11 Dong Nai	36.50	36.40	
5	Tran Ngoc, Bang Tam	11 TP Ho Chi Minh	35.00	36.82	
6	Tran Anh, Thu	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	36.00	37.17	
7	Ho Kha, Han	11 Long An	NT	37.29	
8	Nguyen Diep, Anh Thu	11 Can Tho	37.00	37.66	
9	Tran Pham, Tu Minh	11 Dong Nai	36.20	38.16	
10	Tran Thuy, Vy	11 Can Tho	38.00	40.33	
11	Nguyen Minh, Ha	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	36.00	40.75	
12	Bui Quynh, Anh	11 Ha Noi	38.70	40.88	
13	Nguyen Tuyen, Anh	10 Hai Duong	NT	41.25	
14	Nguyen Hieu, Nhung	11 Nghe An	47.00	43.02	
15	Pham Anh, Thu	11 Thanh Hoa	NT	43.50	
16	Dinh Thi, Thuy Huong	11 Phu Tho	NT	44.06	
17	Pham Hai, Thanh	11 Thanh Hoa	NT	45.06	
18	Do Ngoc, Mai	11 Hai Duong	NT	48.32	
---	Le Ngoc, Hieu Lam	11 Thanh Hoa	NT	X49.44	

Event 503 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke

KLLT: 28.79 # 18/07/2019		Tuan Anh Mai Tran		QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Trinh Truong, Vinh	13 TP Ho Chi Minh	29.50	30.54	
2	Le Gia, Bao	13 Vinh Long	30.00	30.86	
3	Nguyen Huu, Duc	13 Ha Noi	33.08	32.07	
4	Nguyen Minh, Phuoc	13 Can Tho	32.00	32.36	
5	Nguyen Tri, Phong	12 Can Tho	31.00	32.38	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020

Results - Day 5

(Event 503 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Nguyen Phan Nhat, Quang	12	TP Ho Chi Minh	32.00	32.54	
7 Hoang Tan, Ngoc Minh	12	Clb Rach Mieu	32.00	33.50	
8 Hoang Tan, Khai	12	Clb Nguyen Binh Khiem	34.00	34.90	
9 Le Thanh, Danh	12	Long An	33.00	34.92	
*10 Huynh Truong, That	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	33.00	35.28	
*10 Bui Duy, Thanh	13	Quang Tri	35.00	35.28	
12 Ta Viet, Anh	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.00	35.33	
13 Ho Hoang, Khanh	13	Tra Vinh	NT	37.14	
14 Nguyen Chi, Hung	12	Long An	35.00	37.58	
15 Vo Trong, Hieu	12	Nghe An	37.00	40.34	
16 Tran Nhat, Tan	13	Binh Dinh	35.71	47.24	
--- Le Nguyen, Thanh Dan	14	TP Ho Chi Minh	NT	X31.25	
--- Nguyen Thanh, Son	12	Can Tho	NT	X36.34	

Event 504 Girls 12-13 50 LC Meter Backstroke

KLLT: 32.07 # 16/07/2019 My Dang Ai

AGG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Nguyen, Nhu Y	13	Vinh Long	31.00	32.08	
2 Nguyen Ngoc, Thuy Tien	12	TP Ho Chi Minh	32.00	32.11	
3 Le Quynh, Nhu	12	Dong Nai	33.10	32.85	
4 Nguyen Kha, Nhi	12	TP Ho Chi Minh	31.00	33.53	
5 Le Thu, Thuy	13	Dong Nai	32.65	33.68	
6 Nguyen Ngoc, Anh Thu	13	Quang Binh	32.00	33.87	
7 Nguyen Ngoc, Khanh Vy	13	Vinh Long	33.00	34.05	
8 Le Thi, Thuy Trang	12	Da Nang	32.00	34.43	
9 Dinh Thi, Ngoc Diep	13	Ha Noi	31.90	34.67	
10 Le Thi, Hong Dieu	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	34.00	35.53	
11 Do Ngoc, Hoang Lam	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	32.00	35.61	
12 Do Thi, Tuyet Mai	13	Hai Phong	33.80	35.97	
13 Nguyen Mai, Anh	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	34.00	36.67	
14 Nguyen Tu, Anh	13	Nghe An	37.00	37.06	
15 Le Mai, Anh	12	Clb Ky Dong	36.00	39.17	
16 Nguyen Phan, Thao Nguyen	12	Quang Ninh	34.80	39.97	
17 Huynh Nguyen, Nghi	13	Can Tho	35.31	40.35	
18 Hoang Kieu, Anh	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	34.00	40.57	
19 Tran Huynh, Trang	12	Long An	36.00	42.98	
20 Tran Huynh, Ngoc	12	Long An	36.00	43.34	
21 Pham Thi Thuy, Hoa	12	Thanh Hoa	NT	44.43	
22 Lam Vu Nguyen, Ky	12	Tra Vinh	NT	44.79	
--- Nguyen Phuong, Linh	12	Vinh Long	NT	X35.62	
--- Dang Nguyen Phuong, Tram	12	Clb Rach Mieu	NT	X36.03	

Event 505 Boys 18 & Under 50 LC Meter Ngua,Vo dich tre

KLLT: 26.06 # 18/07/2019 Khoi Tran Duy

HCM

KLQG: 25.50 * 2016 Le Nguyen Paul

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Hung, Nguyen	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	27.00	27.04	
2 Vo Tri, Trung	16	An Giang	27.00	27.52	
3 Cao Van, Dung	17	Ha Noi	28.00	28.13	
4 Nguyen Hoang, Khang	17	Vinh Long	27.00	28.46	
5 Truong Viet, Vu	16	TP Ho Chi Minh	28.70	29.10	
6 Le Van, Hung	15	Long An	32.00	30.24	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020

Results - Day 5

(Event 505 Boys 18 & Under 50 LC Meter Ngua,Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Do Ngoc, Hoang Cang	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	27.00	30.25	
8 Do Ngoc, Vinh	16	Ha Noi	29.00	31.08	
9 Hoang Van, Hai	16	Da Nang	31.00	32.33	
10 Nguen Van, An	16	Hai Duong	NT	33.19	
11 Bui Duy, Phuc	15	Quang Tri	NT	36.89	
--- Luong, Jeremie	21	TP Ho Chi Minh	NT	X27.61	

Event 506 Girls 18 & Under 50 LC Meter Ngua,Vo dich tre

KLLT: 29.76 # 6/2014 Nguyen T Anh Vien
 KLQG: 29.26 * 6/2013 Nguyen T Anh Vien

QP4

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Van	15	Thanh Hoa	29.60	31.02	
2 Le Thi, Thanh Van	16	Hai Duong	32.00	32.85	
3 Dang Hoang, Bao Tien	17	TP Ho Chi Minh	32.90	33.11	
4 Nguyen Le, Phuong Thao	17	Vinh Long	31.00	33.29	
5 Lam My, Ngan	15	TP Ho Chi Minh	32.30	33.37	
6 Nguyen Thi, Nhat Lam	17	Vinh Long	NT	34.29	
7 Vo Le Minh, Thu	13	Long An	35.00	35.77	
8 Doan Gia, Khanh	16	Tay Ninh	32.00	36.18	
9 Dang Bao, Nghi	12	Da Nang	35.00	37.32	
--- Nguyen Thi, Anh Vien	24	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X30.68	
--- Nguyen Huynh, Bao Nhi	13	TP Ho Chi Minh	NT	X36.77	
--- Nguyen Ho, Thanh Binh	17	Binh Dinh	33.70	DNF	

Event 507 Boys 11 & Under 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 2:15.89 # 18/07/2017 Thuan Nguyen Quang

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:13.00	2:11.92 #	
2 Thai Vi, Duc	11	TP Ho Chi Minh	2:26.00	2:24.43	
3 Ly Tri, Khai	11	Can Tho	2:19.00	2:24.81	
4 Nguyen Nam, Gia Bao	11	TP Ho Chi Minh	2:26.00	2:25.37	
5 Dao Nguyen Thanh, Vinh	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	2:31.67	
6 Tran, Tien	11	Clb Boi Lan Phu Tho	2:34.65	2:31.84	
7 Lam Vi, Toan	11	TT Tdtt Quan 6	2:32.00	2:36.18	
8 Nguyen Minh, Luan	11	Can Tho	2:00.00	2:43.90	
9 Le Van, Chieu	11	Da Nang	2:38.00	2:45.99	
10 Tran Nhat, Hao	11	Long An	2:40.00	2:49.78	
11 Ngo Nguyen, Tuan Anh	11	Quang Binh	2:35.00	2:50.26	
12 Le Thanh, Dat	11	Long An	2:48.00	2:57.63	
13 Truong, Thien Khiem	10	Da Nang	2:55.00	2:59.66	
--- Duong Minh, Dien	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:20.00	DQ	
--- Mai Duc, Hieu	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:32.00	DQ	

Event 508 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 1:59.66 # 5/2019 Mai Tran Tuan Anh

Quoc Phong 5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Tuan, Anh	13	TP Ho Chi Minh	2:04.00	2:03.90	
2 Trinh Truong, Vinh	13	TP Ho Chi Minh	2:07.00	2:09.04	
3 Nguyen Tri, Phong	12	Can Tho	2:14.00	2:11.06	
4 Le Thanh, Danh	12	Long An	2:12.00	2:11.07	
5 Le Gia, Bao	13	Vinh Long	NT	2:14.22	
6 Nguyen Tran, Minh Luan	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:17.00	2:16.80	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020

Results - Day 5

(Event 508 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7	Phan Le Thien, Thong	12	Clb Rach Mieu	2:17.00	2:16.84	
8	Nguyen Huu, Duc	13	Ha Noi	2:10.00	2:17.46	
9	Nguyen Minh, Phuoc	13	Can Tho	1:23.00	2:18.05	
10	Do Tran, An	12	Clb Nguyen Binh Khiem	2:18.00	2:18.27	
11	Pham Hong, Gia Bao	13	Clb Ky Dong	2:12.00	2:18.32	
12	Ngo Minh, Chien	13	Quang Binh	2:17.00	2:18.58	
13	Vo Minh, Tai	13	Da Nang	2:20.00	2:19.19	
14	Ta Viet, Anh	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:20.00	2:19.32	
15	Duong Minh, Thong	13	Clb Ky Dong	2:30.00	2:19.54	
16	Hoang Tan, Khai	12	Clb Nguyen Binh Khiem	2:20.00	2:19.65	
17	Pham Van, Xuan	13	Hai Duong	NT	2:19.67	
18	Tran Van, Nguyen Quoc	12	Da Nang	2:20.00	2:22.13	
19	Le Nhat, Quang	13	Hai Phong	2:10.00	2:23.30	
20	Nguyen Quang, Trung Hieu	12	Clb Chi Lang	2:32.00	2:26.93	
21	Do Anh, Dung	12	Long An	2:18.00	2:35.75	
22	Bui Duy, Thanh	13	Quang Tri	NT	2:37.32	
23	Nguyen Nam, Khanh	12	Hai Duong	NT	2:38.39	
24	Vo Trong, Hieu	12	Nghe An	2:55.00	2:44.15	
25	Truong Tran, Gia Tuyen	13	Binh Thuan	NT	2:45.90	
---	Nguyen Quoc, Thuan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:11.24	
---	Tran Anh, Tu	12	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	X2:17.89	
---	Nguyen Thanh, Son	12	Can Tho	NT	X2:34.72	
---	Ngo Quang, Hieu	12	Hai Duong	NT	X2:35.24	
---	La Quoc, Tan	11	TP Ho Chi Minh	NT	X2:46.11	
---	Vo Tri, Nhan	9	Can Tho	NT	XDNF	

Event 509 Boys 14-15 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 1:53.85 # 5/2018

Nguyen Tran Hung

QP5

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ho Nguyen Duy, Khoa	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:00.00	1:54.18	
2	Nguyen Quang, Thuan	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:54.00	1:55.42	
3	Ta Minh, Hieu	15	Hai Phong	1:56.00	1:57.43	
4	Mai Tran, Tuan Anh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:00.00	1:57.63	
5	Nguyen Xuan, Tung	14	Can Tho	2:05.00	2:03.20	
6	Le Trong, Phuc	15	An Giang	2:02.00	2:05.90	
7	Nguyen Le, Truyen Dat	14	Dong Nai	2:04.30	2:06.88	
8	Ho Trong, Khang	15	TP Ho Chi Minh	2:06.00	2:08.23	
9	Nguyen Van, An	15	Quang Binh	2:03.00	2:08.89	
10	Vo Dinh, Phi	15	Hai Phong	2:02.00	2:09.04	
11	Nguyen Tran, Minh Nhat	15	Clb Ky Dong	2:02.00	2:09.75	
12	Huynh Dang, Khoa	14	Clb Lam Son	2:08.00	2:09.89	
13	Tran Hoang, Nguyen	14	Clb Quan Tan Binh	2:07.00	2:11.40	
14	Le Manh, Cuong	14	Ha Noi	2:09.00	2:12.85	
15	Tran Nguyen, Trung Hieu	14	Da Nang	2:18.00	2:18.18	
16	Tran The, Luong	15	Quang Ninh	2:06.00	2:22.94	
17	Truong Tran, Gia Tong	14	Binh Thuan	NT	2:33.71	
18	Nguyen Dau, Quang Sang	14	Nghe An	2:24.00	2:43.11	
---	Le Anh, Tu	15	Hai Phong	NT	X2:24.55	
---	Le Nguyen, Thanh Dan	14	TP Ho Chi Minh	2:06.10	DNF	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020

Results - Day 5

Event 510 Boys 18 & Under 200 LC Meter Tu do,Vo dich tre

KLLT: 1:50.94 # 18/07/2018 Hoang Nguyen Huy

KLQG: 1:48.07 * 8/2017 Hoang Quy Phuoc

QBH

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Huu, Kim Son	18	Da Nang	1:51.00	1:51.07	
2 Tran Hung, Nguyen	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:53.00	1:51.59	
3 Bui Huu, Hieu	16	Can Tho	1:52.00	1:54.50	
4 Vo Tri, Trung	16	An Giang	1:54.00	1:56.33	
5 Vo Minh, Khang	18	Long An	1:56.00	1:58.93	
*6 Do Ngoc, Vinh	16	Ha Noi	1:57.00	2:00.26	
*6 Le Do, Gia Khang	15	TP Ho Chi Minh	1:59.00	2:00.26	
8 Truong Viet, Vu	16	TP Ho Chi Minh	1:57.00	2:00.61	
9 Cao Van, Dung	17	Ha Noi	1:59.00	2:01.43	
10 Nguyen Van, Bao	14	Long An	2:40.00	2:10.85	
11 Truong, Nghia	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:07.00	2:10.89	
12 Nguyen Quoc, Khai Hoan	17	Da Nang	1:54.00	2:12.51	
--- Bui Gia, Hoang	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:00.39	
--- Tran Dinh, Thanh	20	Da Nang	NT	X2:01.17	
--- Phuong Duc, Binh	17	Ha Noi	NT	X2:16.57	
--- Nguyen Van, Hai	17	Ha Noi	NT	X2:17.23	
--- Vu Van, Dong	16	Ha Noi	NT	X2:19.76	
--- Nguyen Viet, Tuong	16	Da Nang	NT	X2:23.58	

Event 511 Boys 18 & Over 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Huy, Hoang	20	Quang Binh	1:50.00	1:50.49	
2 Hoàng Quy, Phuoc	27	Da Nang	1:48.00	1:51.06	
3 Tran Tan, Trieu	22	Long An	1:52.00	1:53.70	
4 Ngo Dinh, Chuyen	19	Quang Ninh	1:51.00	1:54.86	
5 Truong The, Anh	21	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:55.00	1:58.23	
6 Hoang Phan, Nhat Linh	19	Da Nang	1:55.00	1:58.24	
7 Huynh Man, Dat	19	Long An	NT	2:15.79	
8 Ngo Phuoc, Tan	19	An Giang	1:57.00	2:17.13	

Event 512 Girls 14-15 200 LC Meter Butterfly

KLLT: 2:20.62 # 5/2015 Kien Ngoc Thuy

An Giang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Ai, My	14	An Giang	2:20.00	2:23.57	
2 Doan Kim, Binh	14	Clb Boi Lan Phu Tho	2:27.55	2:32.54	
3 Ngo Thi Thuy, Tien	15	Quang Binh	2:28.00	2:34.67	
4 Vo Thi, My Tien	15	Long An	2:24.00	2:36.76	
5 Nguyen Thi My, Xuyen	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:22.00	2:39.04	
6 Nguyen Thi, Bich Ngoc	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:18.00	2:43.22	
7 Le Ngoc, Minh Thu	14	Can Tho	2:30.00	2:44.70	

Event 513 Boys 14-15 200 LC Meter Butterfly

KLLT: 2:05.28 # 18/07/2019 Duy Khoa Ho Ng

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Nguyen Duy, Khoa	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:00.00	2:01.94 #	
2 Huynh Ha, Trong Khoi	15	Ben Tre	2:10.00	2:09.91	
3 Tran The, Luong	15	Quang Ninh	2:08.00	2:10.16	
4 Mai Tran, Tuan Anh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:04.00	2:14.53	
5 Nguyen Quang, Thuan	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:10.00	2:14.90	
6 Vo Minh, Hieu	14	Dong Nai	2:18.00	2:16.91	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020**Results - Day 5****(Event 513 Boys 14-15 200 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Nguyen Quoc, Khanh	14	Clb Rach Mieu	2:19.00	2:21.19	
8 Nguyen Tran, Khang	14	Clb Rach Mieu	2:17.00	2:24.25	
9 Nguyen Van, An	15	Quang Binh	2:15.00	2:25.69	
10 Nguyen Xuan, Tung	14	Can Tho	2:17.00	2:35.24	
11 Nguyen Dau, Quang Sang	14	Nghe An	2:25.00	2:44.03	
12 Doan Van, Giang	15	Hai Duong	NT	2:58.00	

Event 514 Girls 18 & Under 200 LC Meter Buom,Vo dich tre

KLLT: 2:12.94 # 6/2014 Nguyen T Anh Vien
 KLQG: 2:10.92 * 12/2018 Le Thi My Thao

QP4
 Binh Phuoc

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Thanh Van	16	Hai Duong	2:19.00	2:18.04	
2 Tran Ngoc, Thi	17	TP Ho Chi Minh	2:20.00	2:19.73	
3 Ton Nu, My Ngoc	17	Da Nang	2:20.00	2:22.90	
4 Do Ngoc, Que Tran	16	Long An	NT	2:29.52	
5 Nguyen Thi, Nhat Lam	17	Vinh Long	2:28.00	2:33.09	
6 Thach Thi, Thao Suong	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:26.00	2:35.00	
7 Le Thi Lam, Lam	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	2:35.01	

Event 515 Boys 18 & Under 200 LC Meter Buom,Vo dich tre

KLLT: 2:01.71 # 20/05/2018 Nguyen Huy Hoang
 KLQG: 1:59.59 * 12/2018 Nguyen Huy Hoang

Quang Binh
 Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Huu, Kim Son	18	Da Nang	2:01.00	2:02.79	
2 Tran Hung, Nguyen	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	2:05.34	
3 Nguyen Quoc, Khai Hoan	17	Da Nang	2:06.00	2:06.54	
4 Bui Huu, Hieu	16	Can Tho	2:07.00	2:07.96	
5 Nguyen Van, Hai	17	Ha Noi	2:08.00	2:09.32	
6 Phuong Duc, Binh	17	Ha Noi	2:10.00	2:15.26	
7 Ngo Vy, Bao Huy	16	Hai Phong	2:08.00	2:22.60	
8 Nguyen Van, Bao	14	Long An	NT	2:42.15	
--- Cao Van, Dung	17	Ha Noi	NT	X2:10.02	
--- Nguyen Viet, Tuong	16	Da Nang	NT	X2:10.59	
--- Hoang Van, Hai	16	Da Nang	NT	X2:17.96	
--- Do Ngoc, Vinh	16	Ha Noi	NT	X2:28.29	
--- Le Do, Gia Khang	15	TP Ho Chi Minh	2:12.00	DNF	

Event 516 Girls 18 & Over 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Anh Vien	24	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:12.00	2:14.78	
2 Le Thi, My Thao	24	Binh Phuoc	2:10.14	2:16.54	
3 Mai Thi, Linh	20	Quang Binh	2:25.00	2:38.46	
--- Le Thi, Thien Kim	21	Long An	2:26.00	DNF	
--- Nguyen Diep, Phuong Tram	19	TP Ho Chi Minh	2:23.00	DNF	
--- Nguyen Thi, Dieu Linh	23	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:30.00	DNF	
--- Ngo Thi, Hien	19	Da Nang	2:28.00	DNF	

Event 517 Boys 18 & Over 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Huy, Hoang	20	Quang Binh	2:00.00	2:00.79	
2 Hoàng Quy, Phuoc	27	Da Nang	2:02.00	2:03.20	
3 Ngo Phuoc, Tan	19	An Giang	2:06.00	2:05.24	
4 Huynh Man, Dat	19	Long An	NT	2:09.38	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020

Results - Day 5

(Event 517 Boys 18 & Over 200 LC Meter Butterfly)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Tran Tan, Trieu	22	Long An	2:00.00	2:11.24	
6 Nguyen Ngoc, Trien	23	Hai Phong	2:10.00	2:19.49	
7 Tran Dinh, Thanh	20	Da Nang	2:08.00	2:23.80	
--- Truong The, Anh	21	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:08.00	DNF	

Event 518 Girls 14-15 800 LC Meter Freestyle

KLLT: 9:04.65 # 5/2018

Do Ngoc Que Tran

Long An

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	15	Long An	9:07.00	9:04.54 #	
2 Tran Thi, Hong Gam	15	Long An	9:30.00	9:20.73	
3 Dang Ai, My	14	An Giang	9:20.00	9:27.84	
4 Ngo Thi Thuy, Tien	15	Quang Binh	9:40.00	9:44.75	
--- Do Tran, An	12	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	X9:43.96	
--- Hoang Tan, Ngoc Minh	12	Clb Rach Mieu	NT	X9:54.34	
--- Nguyen Phuong, Thao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X10:30.45	
--- Huynh Nguyen, Nghi	13	Can Tho	NT	X10:39.84	

Event 519 Boys 18 & Under 800 LC Meter Tu do,Vo dich tre Relay

KLLT: 7:51.69 # 14/07/2018

Long An

LAN

KLQG: 7:25.32 * 2017

K Vo Minh, T Do Thanh, T Bui Thai, D Huynh Man

Phuoc, Chuyen, Hoang, Trieu

Doi Tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Da Nang	A	NT	7:43.99 #	
1) Nguyen Viet, Tuong 16	2) Ngo Van, Phap 18	3) Nguyen Huu, Kim Son 18	4) Nguyen Quoc, Khai Hoan 17	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	8:02.54	
1) Le Hoang Minh, An 17	2) Le Do, Gia Khang 15	3) Bui Gia, Hoang 15	4) Truong Viet, Vu 16	
3 Ha Noi	A	NT	8:04.62	
1) Phuong Duc, Binh 17	2) Nguyen Van, Hai 17	3) Cao Van, Dung 17	4) Do Ngoc, Vinh 16	
4 Long An	A	NT	8:40.28	
1) Bui Thai, Tu 17	2) Nguyen Van, Bao 14	3) Le Van, Hung 15	4) Vo Minh, Khang 18	
5 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	8:55.28	
1) Do Ngoc, Hoang Cang 17	2) Nguyen Nhat, Duc 18	3) Truong, Nghia 14	4) Tran Hung, Nguyen 17	

Event 520 Girls 18 & Under 400 LC Meter Tu do,Vo dich tre Relay

KLLT: 4:05.77 # 7/2016

TP Ho Chi Minh

KLQG: 3:53.42 * 12/2018

Tram Anh Thi Ngoc

TP Ho Chi Minh

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:09.95	
1) Lam My, Ngan 15	2) Dang Hoang, Bao Tien 17	3) Nguyen Phuong, Nghi 13	4) Tran Ngoc, Thi 17	
2 Long An	A	NT	4:14.01	
1) Tran Thi, Bao Ngan 15	2) Doan Thi, Phuong 16	3) Nguyen Thi, Mai Nguyen 16	4) Do Ngoc, Que Tran 16	
3 Da Nang	A	NT	4:19.45	
1) Ton Nu, My Ngoc 17	2) Le Thi, Nhu Quynh 15	3) Nguyen Thi, Huong Giang 15	4) Dang Bao, Nghi 12	
4 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	4:33.83	
1) Thach Thi, Thao Suong 15	2) Hoang Mai, Huong Lan 15	3) Le Thi Lam, Lam 13	4) Luong Kha, Vy 14	